

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2020/HS-ST

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước Hải.

Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 192/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2012; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996, tại Bình Dương; nơi cư trú: Số 47B, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Phan Thị Ngọc A; có chồng là Phan Hồng T và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 3, khu 8, thị trấn A, huyện P, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

2. Ông Võ Bảo K, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hoài V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2020, L dùng điện thoại di động số thuê bao 0916.343.XXX gọi đến số thuê bao 0927.181.XXX của người nữ tên D (không rõ nhân thân) hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì D đồng ý và kêu L đứng chờ phía trước Bến xe Bình Dương. Khoảng 14 giờ,

Dung đến đưa cho L 01 gói ma túy có 02 viên nén hình vuông màu cam và lấy 400.000 đồng. Sau khi có ma túy, L đi về nhà ở khu 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một. L cắt 01 viên ra thành 02 phần, L sử dụng 01 phần, số còn lại cất vào bóp.

Khoảng 23 giờ ngày 26/3/2020, ông Nguyễn Hoài V đến nhà L chơi. Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2020, ông V điều khiển xe mô tô biển số 59G2-190.XX chở L đi đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn, thuộc khu 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một thì bị Công an phường Phú Lợi kiểm tra, phát hiện L đang cất giữ ma túy trong bóp nên lập biên bản phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 01 viên nén hình vuông màu cam và 01 phần viên nén màu cam; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, số IMEI: F2LNQUJYG5XX, số thuê bao 0916.343.XXX; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, số máy KC26E10610XX, số khung 2608GY0393XX, biển số 59G2-190.XX.

Ngày 01/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 173/MT-PC09, kết luận: Mẫu viên nén màu cam là ma túy, có khối lượng: 0,0762 gam (M1); 0,2067 gam (M2), tổng khối lượng 0,2829gam, loại MDMA. Khối lượng hoàn lại sau giám định: Mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus, số IMEI: F2LNQUJYG5QF, số thuê bao 0916.343.144 thu giữ của Nguyễn Thị Kim L, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 68P1-388.XX (số máy KC26E10610XX, số khung 2608GY0393XX) gắn biển số giả 59G2-190.XX, quá trình điều tra, xác định: Năm 2017, ông Võ Bảo K nhờ bà Lê Thị H đứng tên trên Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Ngày 01/6/2019, ông K bị mất trộm xe trên tại phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 10/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh chiếc xe trên để xử L theo thẩm quyền.

Đối với ông Nguyễn Hoài V, quá trình điều tra, ông V không biết Nguyễn Thị Kim L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử L đối với ông V.

Đối với người tên Dung đã bán ma túy cho Nguyễn Thị Kim L, do quá trình điều tra không xác định nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử L sau khi có đủ căn cứ.

-Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 201/CT-VKS-HS ngày 16/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị Kim L đã khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2020, trên đoạn đường Mỹ Phước – Tân Vạn, thuộc khu 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2829 gam ma túy, loại MDMA để sử dụng thì bị Công an phường Phú Lợi kiểm tra và phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, có số Seri: F2LNQUJYG5XX, sim số 0916.343.XXX của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 6 Plus màu xám, có số Seri: F2LNQUJYG5XX, sim số 0916.343.XXX (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 170.20 ngày 09/7/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Nguyễn Phước Hải Võ Hùng Dương

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Nhật Thanh